

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

Với Hội đồng xét phiên họp gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Hồng Lam**

Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Tất Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên

Trong ngày 24/12/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 152/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2020 về yêu cầu thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình số 265/2020/QĐ-MPH ngày 16/12/2020.
Người yêu cầu:

* Anh **Nguyễn Dũng C**, sinh năm 1976

HKTT và nơi ở: 18 A26 Phường N, quận C, thành phố Hà Nội

* Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: 18 A26 Phường N, quận C, thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: 125 St H street, Heidenberg Heights, Victoria 3081, Australia

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Về tình cảm: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H cùng yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H có một con chung là Nguyễn Trần Minh An, sinh ngày 23/5/2008. Anh C và chị H thống nhất để cháu Minh An cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Minh An cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, anh C thỏa thuận đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H là 5.000.000 đồng/tháng.

* Về tài sản chung: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết vì xác nhận không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

* Về tình cảm: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H kết hôn ngày 30/3/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Phường N, quận C, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh C và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do chị H đi du học tại Australia và không quay về Việt Nam sinh sống. Do cách xa địa lý và bất đồng về quan điểm sống không thể hàn gắn được. Anh C, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng và cùng đề nghị Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

* Về con chung: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H có một con chung là Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 23/5/2008. Anh C và chị H thống nhất để cháu An cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nguyễn Trần Minh A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh C thỏa thuận đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H là 5.000.000 đồng/tháng và được chị H nhất trí.

Thỏa thuận của anh C và chị H về trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia Đình nên có căn cứ để ghi nhận thỏa thuận này.

* Về tài sản chung: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết vì xác nhận không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (mỗi người phải nộp 150.000 đồng)

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn của Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H cùng thỏa thuận trách nhiệm nuôi con chung là phù hợp với nhận định trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 144; khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55; Điều 57; khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H có một con chung là Nguyễn Trần Minh A, sinh ngày 23/5/2008. Khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh C đóng góp phí tổn nuôi con chung cho chị H là **5.000.000 đồng/tháng** kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

* Về tài sản chung: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

* Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Dũng C và chị Trần Thị H phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là **300.000 đồng** (mỗi người phải chịu **150.000 đồng**) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021538 ngày 10/12/2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

NGUYỄN HỒNG LAM